

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Năm 2024

MỤC LỤC

1.0 THÔNG TIN CHUNG

2.0 HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

3.0 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 3.1 Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị
- 3.2 Các cuộc họp Hội đồng Quản trị
- 3.3 Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc
- 3.4 Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị
- 3.5 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị

4.0 BAN KIỂM SOÁT

- 4.1 Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát
- 4.2 Các cuộc họp của Ban Kiểm soát
- 4.3 Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông
- 4.4 Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác
- 4.5 Hoạt động khác của Ban Kiểm soát

5.0 BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

6.0 KẾ TOÁN TRƯỞNG

7.0 ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

8.0 DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA VIB VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA VIB VỚI CHÍNH VIB

- 8.1 Danh sách người có liên quan của VIB
- 8.2 Giao dịch giữa VIB với người có liên quan của VIB; hoặc giữa VIB với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ
- 8.3 Giao dịch giữa người nội bộ VIB, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do VIB nắm quyền kiểm soát
- 8.4 Giao dịch giữa VIB với các đối tượng có liên quan khác

9.0 GIAO DỊCH CỔ PHIẾU VIB CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

- 9.1 Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
- 9.2 Giao dịch cổ phiếu VIB của người nội bộ và người có liên quan

10.0 CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC

1.0 THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty:	Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam (VIB)
Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Giấy phép:	Giấy phép Thành lập và Hoạt động Ngân hàng số 23/GP-NHNN ngày 19.09.2022 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp thay thế Giấy phép hoạt động số 95/GP-NHNN ngày 28.09.2018 và có thời hạn 99 năm kể từ ngày cấp Giấy phép đầu tiên, tức ngày 25.01.1996, được sửa đổi bởi Quyết định số 2616/QĐ-NHNN ngày 05.12.2024
Điện thoại:	(84-28) 62999039
Fax:	(84-28) 6299 9040
Email:	vib@vib.com.vn
Website:	https://www.vib.com.vn
Vốn điều lệ:	29.791.278.150.000 đồng
Mã chứng khoán:	VIB
Mô hình quản trị công ty:	Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ:	Đã thực hiện

2.0 HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) ("ĐHĐCĐ")

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	1.001.24.GSM	02.04.2024	<p>Nghị quyết phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua các nội dung chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Kết quả kinh doanh năm 2023 và định hướng hoạt động, kế hoạch kinh doanh năm 2024.- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, và các nội dung liên quan, bao gồm:<ul style="list-style-type: none">• Sửa đổi Điều 68.1 Điều lệ VIB về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập.• Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị (HĐQT) giữa hai phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và năm 2025 quyết định các nội dung liên quan đến lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật và trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát (BKS).- Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2023, bao gồm kế hoạch chia cổ tức bằng tiền mặt tối đa là 12,5%.- Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2024: Tăng vốn điều lệ từ 25.368.075.340.000 đồng lên tối đa 29.791.278.150.000 đồng với hình thức phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ tối đa 17% và cho cán bộ nhân viên với tỷ lệ tối đa 0,44% vốn điều lệ.- Báo cáo tình hình quản trị doanh nghiệp năm 2023.- Báo cáo về thù lao, thưởng, lợi ích khác và sử dụng ngân sách hoạt động năm 2023 của HĐQT và BKS; Đề xuất thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động năm 2024 của HĐQT và BKS.- Đề xuất của HĐQT về việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động quyết định một số nội dung liên quan đến Tỷ lệ sở hữu tối đa cổ phần VIB của nhà đầu tư nước ngoài.- Báo cáo của BKS.

2	1.002.24.GSM	11.06.2024	<p>Nghị quyết phiên họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều lệ VIB, bao gồm nội dung quy định tỷ lệ sở hữu tối đa Cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài là 4,99% Vốn điều lệ. Điều lệ VIB có hiệu lực từ ngày 01.07.2024, giao cho Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của VIB ký ban hành. - Quy chế nội bộ về quản trị công ty VIB với hiệu lực từ 01.07.2024 và giao cho Chủ tịch HĐQT ký ban hành. - Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị VIB với hiệu lực từ 01.07.2024. - Đề xuất của HĐQT về việc sửa đổi mục 1.4 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 1.001.24.GSM ngày 02.04.2024 về sửa đổi Điều lệ VIB. - Đề xuất của HĐQT về việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định việc trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp đổi, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động VIB. - Đề xuất của HĐQT về việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt và ban hành Quy chế tài chính VIB. - Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát VIB với hiệu lực từ 01.07.2024.
---	--------------	------------	---

3.0 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

3.1 Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ IX (2023 - 2027)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
1	Đặng Khắc Vỹ	Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành	15.03.2023	-
2	Đặng Văn Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành	15.03.2023	-
3	Đỗ Xuân Hoàng	Thành viên HĐQT không điều hành	15.03.2023	-
4	Hàn Ngọc Vũ	Thành viên HĐQT điều hành	15.03.2023	-
5	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Thành viên độc lập của HĐQT	15.03.2023	-

3.2 Các cuộc họp Hội đồng Quản trị

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 64 phiên họp, bao gồm 05 phiên họp trực tiếp và 59 phiên họp bằng hình thức họp thông qua lấy ý kiến bằng văn bản

Stt	Thành viên HĐQT	Số phiên họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Đặng Khắc Vỹ	64	100%	-
2	Đặng Văn Sơn	63	98,4%	Không tham gia 01 phiên họp trực tiếp tháng 12 của HĐQT vì lý do cá nhân
3	Đỗ Xuân Hoàng	62	96,8%	Không tham dự 02 phiên họp trực tiếp tháng 6 và tháng 9 của HĐQT vì lý do trùng lịch với cuộc họp khác
4	Hàn Ngọc Vũ	64	100%	-
5	Nguyễn Thị Bích Hạnh	62	96,8%	Không tham dự 02 phiên họp trực tiếp tháng 6 và tháng 12 của HĐQT vì lý do trùng lịch với cuộc họp khác

3.3 Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGDĐ được thực hiện theo Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. HĐQT luôn đảm bảo sự giám sát các hoạt động điều hành của Ban TGDĐ thông qua: (i) cơ chế Ban TGDĐ báo cáo định kỳ đến HĐQT về mọi mặt hoạt động của toàn hàng tại các phiên họp HĐQT cũng như các báo cáo theo từng lĩnh vực chuyên môn, hoạt động, dự án theo yêu cầu của HĐQT; (ii) HĐQT phê duyệt các đề xuất, kế hoạch của Ban TGDĐ làm cơ sở để Ban TGDĐ triển khai các hoạt động quản lý, điều hành VIB; (iii) ban hành các quy định nội bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT làm cơ sở cho Ban TGDĐ vận hành hoạt động ngân hàng.
- Hoạt động của HĐQT được lập kế hoạch, xây dựng ngay từ đầu năm, phù hợp với kế hoạch hoạt động kinh doanh của VIB, do đó các vấn đề giám sát có tính chủ động cao và luôn được cập nhật kịp thời. Điều này đã hỗ trợ Ban TGDĐ trong việc thực thi các kế hoạch kinh doanh linh hoạt và nhanh chóng.
- Hàng quý, HĐQT tổ chức phiên họp định kỳ để cập nhật tình hình kinh doanh cũng như rà soát, xem xét các kế hoạch hành động của Ban TGDĐ đảm bảo các định hướng đề ra tại ĐHĐCĐ đã được thực hiện đúng và theo quy định. Đồng thời, HĐQT cũng tham gia trong việc định hướng, giám sát các hoạt động điều hành được thể hiện qua việc ban hành các Nghị quyết HĐQT (chi tiết tại Mục 3.5 Báo cáo này).
- Trong thời gian tới, hoạt động kiểm tra, giám sát của HĐQT sẽ tiếp tục được tăng cường, hoàn thiện thông qua việc thực hiện giám sát tổng quan, bao quát song song với chú trọng vào một số chủ điểm cụ thể; chuẩn hóa công tác giám sát, báo cáo để luôn đảm bảo tuân thủ đúng quy định về trách nhiệm quản trị và giám sát của HĐQT.

3.4 Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

3.4.1 Hoạt động của Ủy ban Nhân sự (UBNS)

- Năm 2024, UBNS Nhiệm kỳ IX hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của UBNS VIB số 1001.HRC phiên bản 2021(1) do HĐQT ban hành ngày 22.11.2021, gồm các thành viên sau:
 - Nguyễn Thị Bích Hạnh – Thành viên độc lập của HĐQT, Chủ tịch UBNS
 - Đặng Khắc Vỹ – Chủ tịch HĐQT, Thành viên UBNS
 - Đỗ Xuân Hoàng – Thành viên HĐQT, Thành viên UBNS
 - Hàn Ngọc Vũ – Thành viên HĐQT, Thành viên UBNS
- Trong năm 2024, UBNS đã hoạt động tích cực và hiệu quả trong việc đưa ra các đề xuất, tham mưu cho HĐQT về các chủ đề chính như hoạch định và quản lý nguồn nhân lực, xây dựng và phát triển các chính sách về nhân sự, các chính sách lương, thưởng và chế độ đãi ngộ khác phù hợp với chiến lược và mục tiêu kinh doanh.
- UBNS Nhiệm kỳ IX cũng đã tiến hành 24 phiên họp trong năm 2024, bao gồm cả hình thức họp thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản:

Stt	Thành viên UBNS	Số phiên họp UBNS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Bích Hạnh	23	95,8%	Không tham gia 01 phiên họp trực tiếp tháng 12 của UBNS vì lý do trùng lịch với cuộc họp khác
2	Đặng Khắc Vỹ	24	100%	-
3	Đỗ Xuân Hoàng	22	91,6%	Không tham gia 02 phiên họp trực tiếp tháng 6 và tháng 9 của UBNS vì lý do trùng lịch với cuộc họp khác
4	Hàn Ngọc Vũ	24	100%	-

3.4.2 Hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR)

- Trong năm 2024, UBQLRR đã hoàn thành tốt nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý rủi ro, bao gồm các đề xuất thay đổi chính sách quản lý rủi ro, các chính sách thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT, các báo cáo rủi ro trình HĐQT bao gồm các loại rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, rủi ro hoạt động; rủi ro tập trung, rủi ro tuân thủ; kịp thời điều chỉnh các chính sách quản trị rủi ro phù hợp với chiến lược kinh doanh, biến động của thị trường cũng như các thay đổi trong quy định của Ngân hàng Nhà nước để đảm bảo sự phát triển bền vững của VIB.

Ngoài ra, UBQLRR đã thực hiện xem xét các đề xuất về áp dụng từng bước các mô hình xếp hạng tín dụng nội bộ theo tiêu chuẩn Basel III vào hoạt động kinh doanh để chủ động phòng ngừa/nhận diện rủi ro trên cơ sở tiên phong thực hiện lộ trình áp dụng Basel III của Ngân hàng Nhà nước.

- Từ 01.01.2024 đến 23.09.2024, UBQLRR hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của UBQLRR số 0001.RMC phiên bản 2021(1) do HĐQT ban hành vào ngày 21.12.2021, từ 23.09.2024 đến 31.12.2024, UBQLRR hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của UBQLRR số 1001.RMC phiên bản 2024(1) do HĐQT ban hành vào ngày 24.09.2024 gồm 04 thành viên như sau:

- Đặng Văn Sơn – Phó Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch UBQLRR
- Đặng Khắc Vỹ – Chủ tịch HĐQT, Thành viên UBQLRR
- Hàn Ngọc Vũ – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Thành viên UBQLRR
- Nguyễn Thị Bích Hạnh – Thành viên độc lập của HĐQT, Thành viên UBQLRR

- Từ 01.01.2024 đến 31.12.2024, UBQLRR đã tiến hành 11 phiên họp, bao gồm cả hình thức họp thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản:

STT	Thành viên UBQLRR	Số phiên họp UBQLRR tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Đặng Văn Sơn	11	100%	-
2	Đặng Khắc Vỹ	11	100%	-
3	Hàn Ngọc Vũ	11	100%	-
4	Nguyễn Thị Bích Hạnh	10	91%	Không tham gia 01 phiên họp trực tiếp của UBQLRR vì lý do trùng lịch với cuộc họp khác

3.5 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	001.24.BOD	04.01.2024	Phê duyệt triển khai và thực hiện phương án tạm ứng cổ tức bằng tiền tỷ lệ 6,0% năm 2023	100%
2	002.24.BOD	11.01.2024	Phê duyệt kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
3	003.24.BOD	19.01.2024	Thay đổi kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
4	004.24.BOD	25.01.2024	Phê duyệt Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023	100%
5	005.24.BOD	31.01.2024	Phê duyệt (i) Chính sách thưởng Hiệu quả làm việc năm 2023, (ii) Mức thưởng đối với cán bộ thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT, (iii) Phụ cấp đối với Thành viên độc lập HĐQT	100%
6	006.24.BOD	02.02.2024	Phê duyệt bổ sung thẩm quyền của Tổng Giám đốc trong quá trình triển khai cho vay đặc biệt đối với Quý tín dụng nhân dân cơ sở Vân Sơn được kiểm soát đặc biệt	100%
7	007.24.BOD	02.02.2024	Phê duyệt cấp hạn mức cho Vietinbank, MSB, ACB, Shinhan	100%

8	008.24.BOD	06.02.2024	Phê duyệt các báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của VIB cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được kiểm toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS)	100%
9	009.24.BOD	19.02.2024	Phê duyệt xử lý tất toán số dư khoản thiếu tiền mặt tại Quỹ VIB Quận 11	100%
10	010.24.BOD	26.02.2024	Phê duyệt kịch bản kế hoạch vốn giai đoạn 2024 - 2026	100%
11	011.24.BOD	29.02.2024	Phê duyệt áp dụng chế độ Hỗ trợ chuyển vùng đối với Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Ban Pháp chế và Quản trị doanh nghiệp	100%
12	012.24.BOD.1	06.03.2024	Phê duyệt mở mới 20 Chi nhánh/Phòng Giao dịch năm 2024	100%
13	012.24.BOD.2	06.03.2024	Phê duyệt mở mới 20 Chi nhánh/Phòng giao dịch trong nước năm 2024	100%
14	013.24.BOD	05.03.2024	Thông qua Bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
15	014.24.BOD	06.03.2024	Phê duyệt sắp xếp, phân công nhiệm vụ, vị trí công việc đối với Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính	100%
16	015.24.BOD	18.03.2024	Thông qua Báo cáo thường niên năm 2023	100%
17	1.001.24.BOD.1	29.03.2024	Phê duyệt sửa đổi Quy định Mô hình vận hành tại VIB số 1002.HRM phiên bản 2023(2) ban hành ngày 26.09.2023 và ban hành Mô hình vận hành tại VIB số 1002.HRM phiên bản 2024(1)	100%
18	1.001.24.BOD.2	29.03.2024	Phê duyệt sửa đổi Quy định Khung thẩm quyền phê duyệt ban hành chính sách nhân sự tại VIB số 1020.HRM phiên bản 2021(1) ban hành ngày 22.11.2021 và ban hành Khung thẩm quyền phê duyệt ban hành chính sách nhân sự tại VIB số 1020.HRM phiên bản 2024(1)	100%
19	1.001.24.BOD.3	29.03.2024	Phê duyệt sửa đổi Quy định Khung thẩm quyền phê duyệt nhân sự tại VIB số 1021.HRM phiên bản 2023(1) ban hành ngày 26.09.2023 và ban hành Khung thẩm quyền phê duyệt nhân sự tại VIB số 1021.HRM phiên bản 2024(1)	100%
20	1.001.24.BOD.4	29.03.2024	Phê duyệt sửa đổi Quy định Khung thẩm quyền phê duyệt tài chính tại VIB số 1022.HRM phiên bản 2023(1) ban hành ngày 26.09.2023 và ban hành Khung thẩm quyền phê duyệt tài chính tại VIB số 1022.HRM phiên bản 2024(1)	100%

21	1.001.24.BOD.5	29.03.2024	Phê duyệt sửa đổi Chính sách Quản lý rủi ro số 1001.RSK phiên bản 2023(2) ban hành ngày 26.09.2023 và ban hành Chính sách Quản lý rủi ro số 1001.RSK phiên bản 2024(1)	100%
22	1.001.24.BOD.6	29.03.2024	Phê duyệt tuyển dụng và bổ nhiệm ông Nguyễn Quang Huy cho vị trí Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ	100%
23	1.001.24.BOD.7	29.03.2024	Phê duyệt bổ sung kiến nghị của nhóm cổ đông vào chương trình hợp dự kiến của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và phê duyệt tài liệu bổ sung về vấn đề này trình ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
24	016.24.BOD	01.04.2024	Phê duyệt bố trí nhân sự quản lý, xếp thang chức vụ (JG) và lương cơ bản đối với các nhân sự được bổ nhiệm vị trí Giám đốc Khối/Ban theo mô hình vận hành mới tại VIB	100%
25	017.24.BOD.1	05.04.2024	Phê duyệt việc triển khai và thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền năm 2023 tỷ lệ 6,5% còn lại	100%
26	017.24.BOD.2	05.04.2024	Phê duyệt triển khai thực hiện phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ tối đa 17% vốn điều lệ	100%
27	017.24.BOD.3	05.04.2024	Phê duyệt triển khai thực hiện phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên tỷ lệ tối đa 0,44% vốn điều lệ	100%
28	018.24.BOD	05.04.2024	Phê duyệt kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024	100%
29	019.24.BOD.1	11.04.2024	Phê duyệt điều chỉnh Mô hình vận hành và nhân sự quản lý tại VIB	100%
30	019.24.BOD.2	11.04.2024	Phê duyệt điều chỉnh Mô hình vận hành và nhân sự quản lý tại VIB	100%
31	020.24.BOD	06.05.2024	Phê duyệt điều chỉnh Mô hình Vùng Kinh doanh Khối Mạng lưới kinh doanh Ngân hàng Bán lẻ	100%
32	021.24.BOD	13.05.2024	Phê duyệt cấp hạn mức cho Agribank, MB, LPB, MSB, VPB	100%
33	022.24.BOD	16.05.2024	Phê duyệt Chính sách C&B áp dụng đối với các vị trí trọng yếu	100%

34	023.24.BOD	14.05.2024	Thông qua Bộ tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2024	100%
35	024.24.BOD	17.05.2024	Thông qua nội dung sửa đổi trong Bộ tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2024	100%
36	025.24.BOD	22.05.2024	Thông qua nội dung sửa đổi trong Bộ tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2024	100%
37	026.24.BOD	03.06.2024	Phê duyệt cấp hạn mức cho STB, VCB, BIDV, Seabank	100%
38	1.002.24.BOD	07.06.2024	Thông nhất phương án xử lý kiến nghị của cổ đông lớn	100%
39	027.24.BOD	10.06.2024	Phê duyệt "Chính sách Phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên VIB năm 2024"	100%
40	028.24.BOD	07.06.2024	Thông qua nội dung sửa đổi trong Bộ tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2024	100%
41	029.24.BOD	05.07.2024	Phê duyệt kế hoạch phát hành Giấy tờ có giá (GTCG) năm 2024	100%
42	030.24.BOD	08.07.2024	Ủy quyền phê duyệt, thông qua các hạn mức, hợp đồng, giao dịch thuộc nghiệp vụ của Khối Nguồn vốn và Ngoại hối	100%
43	031.24.BOD.1	09.07.2024	Phê duyệt ban hành sửa đổi, chấm dứt hiệu lực một số văn bản nội bộ	100%
44	031.24.BOD.2	09.07.2024	Phê duyệt Miễn nhiệm Chủ tịch Ủy ban Tín dụng VIB	100%
45	032.24.BOD.1	10.07.2024	Phê duyệt một số nội dung và Quy định nội bộ thuộc lĩnh vực nhân sự của VIB	100%
46	032.24.BOD.2	10.07.2024	Phê duyệt một số nội dung và Quy định nội bộ thuộc lĩnh vực nhân sự của VIB	100%
47	033.24.BOD	25.07.2024	Phê duyệt lại Chính sách Phát hành cổ phiếu thưởng cho Cán bộ nhân viên VIB (CBNV) năm 2024 và Danh sách CBNV được phát hành cổ phiếu thưởng	100%
48	034.24.BOD	30.07.2024	Phê duyệt Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2024	100%
49	035.24.BOD	30.07.2024	Phê duyệt các báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của VIB cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 được soát xét theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS)	100%

50	036.24.BOD	02.08.2024	Phê duyệt ngày chốt danh sách Cán bộ nhân viên VIB (CBNV) được phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động VIB năm 2024	100%
51	037.24.BOD	15.08.2024	Phê duyệt điều chỉnh Mô hình vận hành tại VIB	100%
52	038.24.BOD	19.08.2024	Phê duyệt triển khai Dự án Treasury & Asset and Liability Management (ALM) trên nền tảng Điện toán đám mây	100%
53	039.24.BOD	23.08.2024	Phê duyệt cấp hạn mức cho ABB, HDB, TCB, TPB, Vietinbank	100%
54	040.24.BOD	27.08.2024	Phê duyệt điều chỉnh Mô hình vận hành tại VIB	100%
55	041.24.BOD	27.08.2024	Phê duyệt báo cáo chốt danh sách Cán bộ nhân viên VIB (CBNV) được phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động VIB năm 2024	100%
56	042.24.BOD	29.08.2024	Phê duyệt xử lý cổ phần/cổ phiếu lẻ trong đợt tăng vốn điều lệ năm 2024	100%
57	043.24.BOD	30.08.2024	Phê duyệt ban hành sửa đổi, chấm dứt hiệu lực một số văn bản nội bộ	100%
58	044.24.BOD.1	18.09.2024	Phê duyệt điều chỉnh Mô hình vận hành tại VIB	100%
59	044.24.BOD.2	18.09.2024	Phê duyệt sắp xếp vị trí công việc đối với ông Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Ban Pháp chế và Quản trị doanh nghiệp	100%
60	1.004.24.BOD.1	24.09.2024	Phê duyệt ban hành Chính sách Quản lý rủi ro số 1001.RSK phiên bản 2024(2), sửa đổi và thay thế cho Chính sách Quản lý rủi ro số 1001.RSK phiên bản 2024(1)	100%
61	1.004.24.BOD.2	24.09.2024	Phê duyệt ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban quản lý rủi ro số 1001.RMC phiên bản 2024(1), sửa đổi và thay thế cho Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban quản lý rủi ro 1001.RMC phiên bản 2021(1)	100%
62	045.24.BOD	30.09.2024	Phê duyệt xếp Thang chức vụ (JG) và Lương Cơ bản đối với Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản trị doanh nghiệp theo mô hình vận hành mới tại VIB	100%
63	046.24.BOD	30.09.2024	Phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất của VIB năm 2023 được kiểm toán theo chuẩn mực kế toán IFRS (IFRS)	100%

64	047.24.BOD	03.10.2024	Thông qua hợp đồng giữa VIB và VIBAMC	100%
65	048.24.BOD	14.10.2024	Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho VIB năm 2025	100%
66	049.24.BOD.1	17.10.2024	Phê duyệt hủy nghị quyết số 047.24.BOD đã được Hội đồng Quản trị thông qua ngày 03.10.2024	100%
67	049.24.BOD.2	17.10.2024	Thông qua hợp đồng giữa VIB và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIBAMC)	100%
68	050.24.BOD	24.10.2024	Phê duyệt chủ trương phúc đáp Công văn số 5038 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam liên quan đến hồ sơ sửa mức vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của VIB	100%
69	051.24.BOD	15.11.2024	Phê duyệt Dự án triển khai Giải pháp Công nghệ Quản lý quan hệ khách hàng (CRM)	100%
70	052.24.BOD	29.11.2024	Phê duyệt kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025	100%
71	053.24.BOD	06.12.2024	Phê duyệt kế hoạch phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 năm 2024	100%
72	054.24.BOD	06.12.2024	Phê duyệt việc bổ sung con dấu Hội sở VIB thứ 05 (thứ năm) sử dụng tại văn phòng Hội sở, số 176 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	100%
73	055.24.BOD	09.12.2024	Thông qua hợp đồng, giao dịch thuộc nghiệp vụ của Khối Nguồn vốn và Ngoại hối	100%
74	056.24.BOD	16.12.2024	Phê duyệt Chấm dứt Hợp đồng lao động đối với Giám đốc Trung tâm Quản trị hiệu suất và Tối ưu hóa hoạt động	100%
75	1.005.24.BOD.1	19.12.2024	Phê duyệt kế hoạch ngân sách năm 2025	100%
76	1.005.24.BOD.2	19.12.2024	Phê duyệt ban hành Chính sách Quản lý rủi ro số 1001.RSK phiên bản 2024(3), thay thế Chính sách Quản lý rủi ro số 1001.RSK phiên bản 2024 (2)	100%
77	1.005.24.BOD.3	19.12.2024	Phê duyệt ban hành Quy định mô hình vận hành tại VIB số 1002.HRM phiên bản 2025(1), thay thế Quy định mô hình vận hành tại VIB số 1002.HRM phiên bản 2024(6)	100%
78	1.005.24.BOD.4	19.12.2024	Thống nhất với Kế hoạch kiểm toán năm 2025	100%
79	057.24.BOD	20.12.2024	Phê duyệt sửa đổi Quy chế Quản lý và sử dụng con dấu số 1.0014.16.01	100%
80	058.24.BOD	26.12.2024	Phê duyệt tái cấp hạn mức cho JPMorgan, Shinhan, OCB, MUFG	100%
81	059.24.BOD	27.12.2024	Phê duyệt phụ cấp đối với Thành viên độc lập HĐQT năm 2024	100%

4.0 BAN KIỂM SOÁT

4.1 Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IX (2023 – 2027)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thùy Linh	Trưởng BKS	15.06.2023	Cử nhân và Chứng chỉ kiểm toán nội bộ chuyên nghiệp của Hiệp hội kiểm toán Úc
2	Ông Đào Quang Ngọc	Thành viên BKS chuyên trách	15.03.2023	Thạc sĩ
3	Bà Nguyễn Lương Thị Bích Thủy	Thành viên BKS chuyên trách	15.03.2023	Cử nhân

4.2 Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã tổ chức 26 phiên họp, bao gồm 06 phiên họp trực tiếp và 20 phiên họp bằng hình thức họp thông qua lấy ý kiến bằng văn bản.

Stt	Thành viên BKS	Số phiên họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thùy Linh	26	100%	100%	-
2	Ông Đào Quang Ngọc	26	100%	100%	-
3	Bà Nguyễn Lương Thị Bích Thủy	26	100%	100%	-

4.3 Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

- BKS thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Giám sát kết quả thực hiện giám sát quản lý cấp cao của HĐQT với TGD về việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT, việc tổ chức, triển khai hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro thông qua các hoạt động kiểm toán của Trung tâm Kiểm toán nội bộ;
- Giám sát HĐQT trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, chỉnh sửa các kiến nghị của thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN"), kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ liên quan đến hoạt động của HĐQT;
- Giám sát kết quả thực hiện giám sát quản lý cấp cao của Tổng Giám đốc, Ban Tổng giám đốc về việc tổ chức, triển khai, cụ thể hóa các Nghị quyết của HĐQT, các quy định, chỉ đạo của Tổng Giám đốc, Ban Tổng Giám đốc đối với hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro thông qua các hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nội bộ; Kết quả chỉnh sửa các kiến nghị của thanh tra NHNN, kiểm

toán độc lập, kiểm toán nội bộ liên quan đến hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc;

- Tham gia vào các phiên họp của HĐQT hàng Quý để nắm bắt và có ý kiến về các Nghị quyết của HĐQT;
- Định kỳ lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ VIB trở lên, người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD của VIB, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ VIB trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này theo quy định của pháp luật.

4.4 Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- Cơ chế phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban TGD đảm bảo nguyên tắc tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật cũng như quy định nội bộ của VIB, hướng tới mục tiêu chung về sự tăng trưởng an toàn, bền vững của toàn Ngân hàng. Năm 2024, HĐQT và Ban TGD đã tạo các điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện đầy đủ, toàn diện chức năng nhiệm vụ của BKS theo yêu cầu của pháp luật và Quy chế về tổ chức và hoạt động. BKS đã được thông báo, cập nhật đầy đủ, toàn diện về định hướng chiến lược của HĐQT, giám sát quản lý cấp cao của HĐQT với TGD, của TGD với các Khối/Ban trực thuộc, tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT. Các khuyến nghị, đề xuất của BKS đều đã được HĐQT, TGD xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện;
- Đối với các cán bộ quản lý cao cấp tại VIB, BKS, thông qua hoạt động của kiểm toán nội bộ thực hiện tương tác theo định kỳ tại các diễn đàn về kiểm soát nội bộ và thảo luận trực tiếp khi phát sinh các vấn đề liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ của VIB.

4.5 Hoạt động khác của Ban Kiểm soát (nếu có)

- Giám sát thường xuyên kết quả tài chính của VIB, các thay đổi về chính sách kế toán tài chính, các tài khoản chính tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh của VIB. Rà soát các báo cáo tài chính định kỳ bán niên và hàng năm;
- Giám sát việc phê duyệt cấp tín dụng (trừ các trường hợp không được cấp tín dụng theo quy định của pháp luật hiện hành) đối với công ty con, công ty liên kết của VIB; Cổ đông sáng lập, Cổ đông lớn, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Người điều hành, các chức danh quản lý khác của VIB và những người có liên quan của những người này;
- Xây dựng cơ chế giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của VIB thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm toán theo yêu cầu của Cổ đông chiến lược CBA;
- Phối hợp với Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm (BCĐ PCTNTCTP) trong việc triển khai các hoạt động PCTNTCTP trên toàn hệ thống;

- Phê duyệt và ký các Báo cáo định kỳ về PCTN, Báo cáo vụ việc có dấu hiệu tội phạm hình sự theo yêu cầu của Cơ quan Thanh tra, Giám sát ngân hàng – Ngân hàng nhà nước Việt Nam;
- Làm việc với Kiểm toán độc lập trong kiểm toán các báo cáo tài chính của VIB;
- Thống nhất về cơ chế phê duyệt các dịch vụ kiểm toán phi đảm bảo của Kiểm toán độc lập tại VIB;
- Tương tác với Cơ quan Thanh tra, Giám sát ngân hàng – Ngân hàng nhà nước Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác.

5.0 BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Stt	Thành viên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Hàn Ngọc Vũ – TGD	-	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Cử nhân Quan hệ Quốc tế	25.11.2013 01.10.2023 (bổ nhiệm lại)
2	Trần Nhất Minh – Phó TGD	-	Tiến sỹ Các Hệ thống và Mạng Viễn thông Thạc sỹ Quản trị Chiến lược Kỹ sư Điều khiển tự động Hệ thống điện năng lượng	15.06.2012
3	Ân Thanh Sơn – Phó TGD	-	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Cử nhân Luật Kinh tế Kỹ sư Kinh tế Vận tải Biển Luật sư	14.08.2013
4	Hồ Văn Long – Phó TGD	-	Cử nhân Tài chính Tín dụng Chứng chỉ Kiểm toán viên công chứng Anh Quốc (ACCA)	12.10.2016

6.0 KẾ TOÁN TRƯỞNG

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Phạm Thị Minh Huệ	-	Cử nhân Kiểm toán ngân hàng, Học viện Ngân hàng Chứng chỉ Kế toán trưởng, Học viện Tài chính	21.03.2019

7.0 ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2024, đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL) đã tham gia nhiều chương trình đào tạo nhằm trang bị các kiến thức, kỹ năng cần thiết, cụ thể như sau:

Quản trị:

- 160 lượt CBQL cấp cao (bao gồm Thành viên HĐQT, TGD, BKS & các CBQL khác) tham dự đào tạo về Quản trị Sản phẩm, Nghiệp vụ Vận hành trong ngân hàng.
- 661 lượt CBQL tham gia chuỗi 58 khóa đào tạo về MFM - Phương pháp luận và bộ công cụ về Quản trị kinh doanh của VIB.
- 272 lượt CBQL và chuyên gia tham dự khóa học về Phương pháp xác thực dữ liệu điện tử giả mạo trong hoạt động ngân hàng.
- 474 lượt CBQL & Chuyên gia tham dự Hội thảo Trí tuệ nhân tạo trong ngành Ngân hàng.
- 48 lượt CBQL tham gia hội thảo Đón đầu xu hướng công nghệ ngân hàng nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của Ngân hàng.
- 12 CBQL cấp cao tham dự Quản trị thông tin trong khủng hoảng.
- 08 CBQL tham dự chương trình đào tạo nghiệp vụ quản lý Ngân hàng Thương mại do Ngân hàng Nhà nước phối hợp với các tổ chức quốc tế gồm ATTF Luxembourg và SECO (Thụy Sĩ) tổ chức.
- 01 cán bộ tham gia khóa học chuyên sâu về Thư ký Quản trị Công ty do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức.
- 01 cán bộ tham dự khóa học Chứng nhận thành viên HĐQT 2024 (DCP2024).
- 01 cán bộ tham dự khóa học Customer Experience Innovation – Đại học Northwestern.
- 15 cán bộ tham gia các hội nghị, hội thảo tại nước ngoài về các chủ đề Nhân sự, Công nghệ, Ngân hàng và Tài chính.

Phát triển cán bộ nguồn:

- 38 cán bộ tiềm năng Khối Khách hàng Doanh nghiệp (KHDN) tham dự chương trình đào tạo chiến lược nội bộ “Phát triển quản lý tiềm năng - Khối KHDN 2024” (diễn ra từ ngày 06.2024 – 03.2025)
 - 75 cán bộ tiềm năng Khối Mạng lưới kinh doanh Ngân hàng bán lẻ (MLKD NHBL) tham dự chương trình “Phát triển quản lý tiềm năng – Khối MLKD NHBL 2024” (diễn ra từ ngày 08.2024 – 08.2025) nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng toàn diện về nghiệp vụ ngân hàng, đồng thời nâng cao kỹ năng quản lý, lãnh đạo trong môi trường ngân hàng hiện đại.
- Cả hai chương trình được thiết kế với nhiều học phần chất lượng cao và hoạt động phát triển bản thân, giúp các Khối KHDN, MLKD NHBL nói riêng và VIB nói chung chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực chất lượng cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

Bên cạnh đó, các thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và các CBQL khác đã tham dự một số các chương trình, hội thảo trong năm 2024 như sau:

Stt	Tên chương trình
1	Chứng nhận thành viên HĐQT
2	Khóa học chuyên sâu về Thư ký Quản trị Công ty
3	Chương trình đào tạo CBQL Ngân hàng Thương mại – Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ phối hợp với NHNN tổ chức (2024-2025)
4	Nghiệp vụ then chốt trong quản lý Ngân hàng Thương mại - Luxembourg
5	Hội thảo Trí tuệ nhân tạo trong ngành Ngân hàng
6	Hội thảo Đón đầu xu hướng công nghệ ngân hàng
7	Quản trị sản phẩm và nghiệp vụ vận hành trong ngân hàng
8	Đổi mới trải nghiệm khách hàng – Đại học Northwestern
9	Chương trình Phát triển Quản lý tiềm năng - Khối KHDN
10	Quản trị thông tin trong khủng hoảng
11	Phương pháp xác thực dữ liệu điện tử giả mạo trong hoạt động ngân hàng
12	Hội thảo thường niên lần thứ hai 4.0 với chủ đề Tìm kiếm nhân tài - Malaysia
13	Chương trình Phát triển quản lý tiềm năng – Khối MLKD NHBL
14	Hội nghị về Ngân hàng, Tài chính và Bảo hiểm Châu Á - Singapore
15	Ngày hội Fintech Singapore - Singapore
16	Hội thảo Salesforce Dreamforce & Silicon Valley – San Francisco
17	Bộ công cụ về Quản trị hoạt động của ngân hàng

8.0 DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA VIB (BÁO CÁO NĂM) VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA VIB VỚI CHÍNH VIB

8.1 Danh sách người có liên quan của VIB

Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm.

8.2 Giao dịch giữa VIB với người có liên quan của VIB; hoặc giữa VIB với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm.

8.3 Giao dịch giữa người nội bộ VIB, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do VIB nắm quyền kiểm soát

Không có.

8.4 Giao dịch giữa VIB với các đối tượng có liên quan khác

8.4.1 Giao dịch giữa VIB với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

Không có.

8.4.2 Giao dịch giữa VIB với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản lý khác là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

Không có.

8.4.3 Các giao dịch khác của VIB (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản lý khác

Không có.

9.0 GIAO DỊCH CỔ PHIẾU VIB CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

9.1 Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm.

9.2 Giao dịch cổ phiếu VIB của người nội bộ và người có liên quan

Chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm

10.0 CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý KHÁC

Không có.

Báo cáo này được lập bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh. Trong trường hợp có khác nhau giữa bản Tiếng Anh và Tiếng Việt thì bản Tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Đặng Khắc Vỹ

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDVN, SGDHCM, SGDHN;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, VP HĐQT.

Phụ lục 01. Danh sách về Người có liên quan của VIB

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại VIB	Số giấy NSH	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của VIB/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của VIB/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 9 và 10)	Mối quan hệ đối với người nội bộ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Đặng Khắc Vỹ	-	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	-	14/02/1996	-	-	
1.1	Trần Thị Thảo Hiền	-	-	-	-	-	-	14/02/1996	-	-	Vợ
1.2	Phạm Thị Nguyệt	-	-	-	-	-	-	14/02/1996	-	-	Mẹ đẻ
1.3	Trần Báu	-	-	-	-	-	-	14/02/1996	-	-	Bố vợ
1.4	Nguyễn Thị Nhất Thảo	-	-	-	-	-	-	14/02/1996	-	-	Mẹ vợ
1.5	Đặng Quang Tuấn	-	-	-	-	-	-	29/12/1998	-	-	Con đẻ
1.6	Đặng Diễm Linh	-	-	-	-	-	-	22/11/2004	-	-	Con đẻ
1.7	Đặng Khắc Mão	-	-	-	-	-	-	14/02/1996	-	-	Anh ruột
1.8	Đặng Khắc Chiến	-	-	-	-	-	-	14/02/1996	-	-	Anh ruột
1.9	Đặng Khắc Diễn	-	-	-	-	-	-	14/02/1996	-	-	Anh ruột
1.10	Đặng Khắc Dũng	-	-	-	-	-	-	14/02/1996	-	-	Anh ruột
1.11	Đặng Thị Hiến	-	-	-	-	-	-	14/02/1996	-	-	Chị ruột

1.12	Đặng Thị Hương	-	-	-	-	-	-	14/02/1996	-	-	Chị ruột
1.13	Nguyễn Kim Cương	-	-	-	-	-	-	08/09/2016	-	-	Anh rể
1.14	Nguyễn Thị Cúc	-	-	-	-	-	-	14/02/1996	-	-	Chị dâu
1.15	Đinh Thị Liêm	-	-	-	-	-	-	14/02/1996	-	-	Chị dâu
1.16	Hoàng Thị Linh	-	-	-	-	-	-	14/02/1996	-	-	Chị dâu
1.17	Lê Thị Huệ	-	-	-	-	-	-	14/02/1996	-	-	Chị dâu
1.18	Đặng Thị Loan	-	-	-	-	-	-	14/02/1996	-	-	Chị dâu
1.19	Công ty cổ phần Funderra	049C933848 tại CTCP Chứng khoán Kafi	-	0317933848	14/07/2023	Sở KHĐT TP. HCM	Phòng 020A, lầu 4, Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM	14/07/2023	21/11/2024	Không còn là người có liên quan của VIB	
1.20	Công ty cổ phần Beston	049C000135 tại CTCP Chứng khoán Kafi 011C080798 tại CT Chứng khoán HSC	-	0316580798	13/03/2024	Sở KHĐT TP. HCM	Lầu 04 Centec Tower, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM	17/01/2024	21/11/2024	Không còn là người có liên quan của VIB	
2	Đặng Văn Sơn	-	Phó Chủ tịch HĐQT	-	-	-	-	24/03/2007	-	-	
2.1	Đặng Thị Thu Hà	-	-	-	-	-	-	24/03/2007	-	-	Vợ

2.2	Đặng Ngọc Tam	-	-	-	-	-	-	24/03/2007	-	-	Bố đẻ
2.3	Phan Thị Ngăn	-	-	-	-	-	-	24/03/2007	-	-	Mẹ đẻ
2.4	Đặng Đình Thiều	-	-	-	-	-	-	24/03/2007	-	-	Bố vợ
2.5	Nguyễn Thị Quỳnh Lưu	-	-	-	-	-	-	24/03/2007	-	-	Mẹ vợ
2.6	Đặng Minh Ngọc	-	-	-	-	-	-	24/03/2007	-	-	Con đẻ
2.7	Đặng Minh Trang	-	-	-	-	-	-	24/03/2007	-	-	Con đẻ
2.8	Đặng Ngọc Sâm	-	-	-	-	-	-	24/03/2007	-	-	Anh ruột
2.9	Đặng Ngọc Miên	-	-	-	-	-	-	24/03/2007	-	-	Anh ruột
2.10	Đặng Văn Kế	-	-	-	-	-	-	24/03/2007	-	-	Anh ruột
2.11	Đặng Thị Tám	-	-	-	-	-	-	24/03/2007	-	-	Chị ruột
2.12	Đặng Thị Thơm	-	-	-	-	-	-	24/03/2007	-	-	Chị ruột
2.13	Đặng Ngọc Thủy	-	-	-	-	-	-	24/03/2007	-	-	Em ruột

2.14	Phan Văn Sứng	-	-	-	-	-	-	24/03/2007	-	-	Anh rể
2.15	Vũ Thị Huệ	-	-	-	-	-	-	24/03/2007	-	-	Chị dâu
2.16	Đinh Thị Thanh Ký	-	-	-	-	-	-	24/03/2007	-	-	Chị dâu
2.17	Phan Thị Len	-	-	-	-	-	-	24.03.2007	-	-	Chị dâu
2.18	Xuân Thị Hà	-	-	-	-	-	-	24.03.2007	-	-	Em dâu
3	Đỗ Xuân Hoàng	-	Thành viên HĐQT	-	-	-	-	05/03/2005	-	-	
3.1	Lưu Thị Trinh Thảo	-	-	-	-	-	-	05/03/2005	-	-	Vợ
3.2	Đỗ Xuân Thụ	-	-	-	-	-	-	05/03/2005	-	-	Bố đẻ
3.3	Nguyễn Hoàng Giang	-	-	-	-	-	-	05/03/2005	-	-	Mẹ đẻ
3.4	Lưu Đình Thanh	-	-	-	-	-	-	05/03/2005	-	-	Bố vợ
3.5	Nguyễn Thị Thu Hiển	-	-	-	-	-	-	05/03/2005	-	-	Mẹ vợ
3.6	Đỗ Thu Giang	-	-	-	-	-	-	05/03/2005	-	-	Con đẻ
3.7	Đỗ Xuân Sơn	-	-	-	-	-	-	05/03/2005	-	-	Con đẻ
3.8	Đỗ Xuân Việt	-	-	-	-	-	-	05/03/2005	-	-	Con đẻ
3.9	Đỗ Xuân Hà	-	-	-	-	-	-	05/03/2005	-	-	Em ruột
3.10	Công ty TNHH Anonie	-	-	5001087	20/08/2016	Mỹ	Kings, 175 Varick, New York	20/08/2016	-	-	Con gái sở hữu đến mức chỉ

											phối việc ra quyết định của công ty
4	Hàn Ngọc Vũ	-	TGD Thành viên HĐQT Người đại diện theo pháp luật	-	-	-	-	28/11/2006	-	-	
4.1	Thạch Lê Anh	-	-	-	-	-	-	28/11/2006	-	-	Vợ
4.2	Vũ Thúy Mai	-	-	-	-	-	-	28/11/2006	-	-	Mẹ đẻ
4.3	Lê Thực Khanh	-	-	-	-	-	-	28/11/2006	-	-	Mẹ vợ
4.4	Hàn Ngọc Tuấn Linh	-	-	-	-	-	-	28/11/2006	-	-	Con đẻ
4.5	Hàn Ngọc Linh Chi	-	-	-	-	-	-	28/11/2006	-	-	Con đẻ
4.6	Hàn Mai Hương	-	-	-	-	-	-	28/11/2006	-	-	Em ruột
4.7	Nguyễn Quốc Nghị	-	-	-	-	-	-	28/11/2006	-	-	Em rể
4.8	Hoàng Thanh Trà	-	-	-	-	-	-	06/12/2019	-	-	Con dâu
4.9	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và dịch vụ phát triển kinh doanh ATV Việt Nam	-	-	0101522531	10/08/2004	TP. Hà Nội	P100 Tòa nhà 95H Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	28/11/2006	15/10/2024	Không còn là người có liên quan của VIB	

5	Nguyễn Thị Bích Hạnh	-	Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị	-	-	-	-	15/03/2023	-	-	
5.1	Đặng Thị Bích Đào	-	-	-	-	-	-	15/03/2023	-	-	Mẹ đẻ
5.2	Nguyễn Phước Vĩnh Thiện	-	-	-	-	-	-	15/03/2023	-	-	Con đẻ
5.3	Nguyễn Ngọc Quỳnh Phương	-	-	-	-	-	-	15/03/2023	-	-	Con đẻ
5.4	Nguyễn Trọng Bích	-	-	-	-	-	-	15/03/2023	-	-	Em ruột
5.5	Nguyễn Thị Mai Lan	-	-	-	-	-	-	15/03/2023	-	-	Em ruột
5.6	Hoa Ngọc Dương	-	-	-	-	-	-	15/03/2023	-	-	Em rể
5.7	Vũ Thị Thu Hiền	-	-	-	-	-	-	15/03/2023	-	-	Em dâu
5.8	Công ty cổ phần Dịch Vụ Thiện Đức	-	-	0104079822	29/09/2022	Sở Kế Hoạch và Đầu Tư thành phố Hà Nội	Số 20, ngõ 69, đường Xuân La, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	15/03/2023	-	-	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty

5.9	Công ty cổ phần Phát Triển Tri Thức Việt	-	-	0104807020	29/04/2022	Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Nai	253 Phạm Văn Thuận, Tân Mai, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai	09/12/2024	-	-	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty
5.10	Công ty TNHH Thiện Đức Lộc	-	-	1101901683	27/06/2024	Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Long An	Ấp Đức Ngãi Xã Đức Lập Thượng Huyện Hoài Đức Tỉnh Long An	27/06/2024	-	-	Em dâu sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty
6	Nguyễn Thùy Linh	-	Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	-	-	15/06/2023	-	-	
6.1	Vũ Đức Trung	-	-	-	-	-	-	15/06/2023	-	-	Chồng
6.2	Nguyễn Văn Hòa	-	-	-	-	-	-	15/06/2023	-	-	Bố đẻ
6.3	Nguyễn Thị Tuyết Nga	-	-	-	-	-	-	15/06/2023	-	-	Mẹ đẻ
6.4	Vũ Minh Anh	-	-	-	-	-	-	15/06/2023	-	-	Bố chồng

6.5	Nguyễn Thị Loan	-	-	-	-	-	-	15/06/2023	-	-	Mẹ chồng
6.6	Vũ Ngọc Bảo Quyên	-	-	-	-	-	-	15/06/2023	-	-	Con đẻ
6.7	Vũ Ngọc Châu Anh	-	-	-	-	-	-	15/06/2023	-	-	Con đẻ
6.8	Nguyễn Huy Lâm	-	-	-	-	-	-	15/06/2023	-	-	Em ruột
7	Đào Quang Ngọc	-	Thành viên BKS chuyên trách	-	-	-	-	15/06/2023	-	-	
7.1	Tường Thị Kim Yến	-	-	-	-	-	-	15/06/2023	-	-	Vợ
7.2	Nguyễn Thị Ninh	-	-	-	-	-	-	15/06/2023	-	-	Mẹ đẻ
7.3	Tường Duy Tiến	-	-	-	-	-	-	15/06/2023	-	-	Bố vợ
7.4	Lê Thị Lan	-	-	-	-	-	-	15/06/2023	-	-	Mẹ vợ
7.5	Đào Nhật Minh	-	-	-	-	-	-	15/06/2023	-	-	Con đẻ
7.6	Đào Việt Dũng	-	-	-	-	-	-	15/06/2023	-	-	Anh ruột
7.7	Đào Anh Điệp	-	-	-	-	-	-	15/06/2023	-	-	Anh ruột
7.8	Phạm Hải Yến	-	-	-	-	-	-	15/06/2023	-	-	Chị dâu
7.9	Phùng Bảo Quyên	-	-	-	-	-	-	15/06/2023	-	-	Chị dâu
8	Nguyễn Lương Thị Bích Thủy	-	Thành viên BKS chuyên trách	-	-	-	-	25/04/2013	-	-	

8.1	Nguyễn Khiêm Cương	-	-	-	-	-	-	25/04/2013	-	-	Chồng
8.2	Nguyễn Văn Luân	-	-	-	-	-	-	25/04/2013	-	-	Bố đẻ
8.3	Lương Thị Mai	-	-	-	-	-	-	25/04/2013	-	-	Mẹ đẻ
8.4	Lương Thị Bích Nga	-	-	-	-	-	-	25/04/2013	-	-	Chị ruột
8.5	Nguyễn Đình Đường	-	-	-	-	-	-	25/04/2013	-	-	Anh rể
8.6	Nguyễn Lương Thị Bích Hà	-	-	-	-	-	-	25/04/2013	-	-	Em ruột
9	Hồ Văn Long	-	Phó TGD	-	-	-	-	12/10/2016	-	-	
			Giám đốc Tài chính								
9.1	Ngô Minh Hiền	-	-	-	-	-	-	12/10/2016	-	-	Vợ
9.2	Phan Bích Trâm	-	-	-	-	-	-	12/10/2016	-	-	Mẹ đẻ
9.3	Ngô Việt Sơn	-	-	-	-	-	-	12/10/2016	-	-	Bố vợ
9.4	Võ Thị Kim Dung	-	-	-	-	-	-	12/10/2016	-	-	Mẹ vợ
9.5	Hồ Bảo Trúc	-	-	-	-	-	-	12/10/2016	-	-	Con đẻ
9.6	Hồ Huy Đức	-	-	-	-	-	-	12/10/2016	-	-	Con đẻ
9.7	Hồ Ngọc Lân	-	-	-	-	-	-	12/10/2016	-	-	Em ruột
9.8	Hồ Thị Quỳnh Hoa	-	-	-	-	-	-	12/10/2016	-	-	Em ruột

9.9	Nguyễn Việt Hưng	-	-	-	-	-	-	12/10/2016	-	-	Em rể
9.10	Ngô Việt Hưng	-	-	-	-	-	-	12/10/2016	-	-	Em rể
9.11	Cao Kim Phượng	-	-	-	-	-	-	12/10/2016	-	-	Em dâu
10	Trần Nhất Minh	-	Phó TGD	-	-	-	-	15/06/2012	-	-	
10.1	Nguyễn Lê Hiền Vy	-	-	-	-	-	-	21/12/2023	-	-	Vợ
10.2	Trần Báu	-	-	-	-	-	-	15/06/2012	-	-	Bố đẻ
10.3	Nguyễn Thị Nhất Thảo	-	-	-	-	-	-	15/06/2012	-	-	Mẹ đẻ
10.4	Nguyễn Chiến	-	-	-	-	-	-	21/12/2023	-	-	Bố vợ
10.5	Lê Thị Nga	-	-	-	-	-	-	21/12/2023	-	-	Mẹ vợ
10.6	Trần Minh Hoàng	-	-	-	-	-	-	15/06/2012	-	-	Con đẻ
10.7	Trần Minh Đăng Daniel	-	-	-	-	-	-	15/06/2012	-	-	Con đẻ
10.8	Trần Minh Quang Kevin	-	-	-	-	-	-	15/06/2012	-	-	Con đẻ
10.9	Trần Ngọc Anh Anna	-	-	-	-	-	-	15/05/2015	-	-	Con đẻ
10.10	Trần Nguyễn Vy Anh	-	-	-	-	-	-	07/08/2024	-	-	Con đẻ
10.11	Trần Thị Thảo Hiền	-	-	-	-	-	-	15/06/2012	-	-	Em ruột
10.12	Đặng Khắc Vỹ	-	-	-	-	-	-	15/06/2012	-	-	Em rể

11	Ân Thanh Sơn*	-	Phó TGD	-	-	-	-	21/06/2004	-	-	
			Người phụ trách quản trị công ty								
11.1	Phan Đăng Như Hoa	-	-	-	-	-	-	21/06/2004	-	-	Vợ
11.2	Ân Văn Tĩnh	-	-	-	-	-	-	21/06/2004	-	-	Bố đẻ
11.3	Lưu Thị Dung	-	-	-	-	-	-	21/06/2004	-	-	Mẹ đẻ
11.4	Phan Doãn Nhuệ	-	-	-	-	-	-	21/06/2004	-	-	Bố vợ
11.5	Đặng Thục Minh Hằng	-	-	-	-	-	-	21/06/2004	-	-	Mẹ vợ
11.6	Ân Thanh Như Ngọc	-	-	-	-	-	-	21/06/2004	-	-	Con đẻ
11.7	Ân Phan Ngọc Nhi	-	-	-	-	-	-	21/06/2004	-	-	Con đẻ
11.8	Ân Đức Phú	-	-	-	-	-	-	18/04/2008	-	-	Con đẻ
11.9	Ân Thị Thu Hương	-	-	-	-	-	-	21/06/2004	-	-	Chị ruột
11.10	Ân Thị Vân Chi	-	-	-	-	-	-	21/06/2004	-	-	Chị ruột
11.11	Ân Thị Ngọc Diệp	-	-	-	-	-	-	21/06/2004	-	-	Chị ruột
11.12	Bùi Đức Hưng	-	-	-	-	-	-	21/06/2004	-	-	Anh rể
11.13	Đào Văn Ngân	-	-	-	-	-	-	21/06/2004	-	-	Anh rể

11.14	Công ty Luật TNHH SH Legal Việt Nam	-	-	01071084	25/05/2015	Sở Tư pháp TP. Hà Nội	Số 4/28 Ông Ích Khiêm, phường Điện Biên, quận Ba Đình, TP. Hà Nội	25/05/2015	-	-	Ông Ân Thanh Sơn là Chủ tịch Hội đồng luật sư thành viên
12	Phạm Thị Minh Huệ	-	Kế toán trưởng	-	-	-	-	21/03/2019	-	-	
13	Nguyễn Minh Huệ	-	Người được ủy quyền công bố thông tin	-	-	-	-	07/10/2024		Trở thành người được ủy quyền công bố thông tin của VIB	
14	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIBAMC)	-	-	0104346676	29/12/2009 (lần đầu) 09/06/2023 (lần thứ 17)		Tầng 12, Tòa nhà Coninco Tower, số 4 phố Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	29/12/2009	-	-	Công ty con của VIB
15	Hà Hoàng Hiệp	-	-	-	-	-	-	09/05/2017	-	-	Chủ tịch Công ty VIBAMC
16	Bùi Công Huân	-	-	-	-	-	-	09/05/2017	-	-	Tổng Giám đốc VIBAMC

17	CBA	-	-	VSDABN: 48123123124	17/04/1991	Úc	Úc	2010	29/10/2024	Không còn là người có liên quan của VIB	Không còn là Cổ đồng lớn
----	-----	---	---	------------------------	------------	----	----	------	------------	--	--------------------------------------

* Ông Ân Thanh Sơn thôi giữ chức vụ Người được ủy quyền công bố thông tin của VIB từ ngày 07.10.2024.

Phụ lục 02. Giao dịch giữa VIB với người có liên quan của VIB; hoặc giữa VIB với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Họ tên cá nhân/ Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với VIB	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với VIB	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch			Ghi chú
						Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị giao dịch (triệu VNĐ)	
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIBAMC)	Công ty con của VIB	0104346676 29.12.2009 (lần đầu) 9.6.2023 (thay đổi lần thứ 17) Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và đầu tư TP.Hà Nội.	Tầng 12, Tòa nhà Coninco Tower, số 4 phố Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, TP.Hà Nội, Việt Nam	1.1.2024 đến 31.12.2024	Ủy quyền định giá tài sản cho VIB cấp tín dụng, xử lý rủi ro ¹	102.721 tài sản	205.947	Giá trị giao dịch là thù lao định giá tài sản
						Ủy quyền bán và khai thác tài sản bảo đảm để xử lý nợ xấu ²	166 tài sản	302.200	Giá trị giao dịch là giá trị tài sản VIB ủy quyền cho VIBAMC bán và khai thác tài sản bảo đảm tiền vay
						Ủy quyền khai thác tòa nhà VIB Đắc Lắc ³	01 tòa nhà	1.221	Giá trị giao dịch là giá trị khai thác tòa nhà
						Ủy quyền quản lý tài sản bảo đảm là hàng hóa ⁴	18 kho hàng	1.368.400	Giá trị giao dịch là giá trị tài sản VIB ủy quyền cho VIBAMC quản lý
2	Đặng Khắc Vỹ	Chủ tịch HĐQT	-	-	04.07.2023	Giao dịch thẻ		1.000	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp

¹ Nghị quyết của HĐQT số 009.23.BOD ngày 23.02.2023 thông qua Hợp đồng giữa VIB và VIB AMC liên quan đến định giá tài sản bảo đảm, quản lý tài sản bảo đảm là hàng hóa.

² Nghị quyết của HĐQT số 049.24.BOD.2 ngày 17.10.2024 thông qua Hợp đồng giữa VIB và VIB AMC về việc VIB ủy quyền cho VIB AMC quản lý và bán tài sản bảo đảm của khách hàng của VIB.

³ Nghị quyết của HĐQT số 043.23.BOD ngày 25.8.2023 thông qua Hợp đồng giữa VIB và VIB AMC về việc VIB ủy quyền cho VIB AMC thực hiện khai thác, quản lý và vận hành Tòa nhà.

⁴ Nghị quyết của HĐQT số 009.23.BOD ngày 23.02.2023 thông qua Hợp đồng giữa VIB và VIB AMC liên quan đến định giá tài sản bảo đảm, quản lý tài sản bảo đảm là hàng hóa.

3	Trần Thị Thảo Hiền	Vợ Chủ tịch HĐQT	-	-	07.08.2018	Giao dịch thẻ	1.000	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
4	Đặng Quang Tuấn	Con đẻ Chủ tịch HĐQT	-	-	15.05.2024	Giao dịch thẻ	900	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
5	Đặng Khắc Mão	Anh ruột Chủ tịch HĐQT	-	-	07.11.2024	Giao dịch thẻ	130	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
6	Đặng Khắc Chiến	Anh ruột Chủ tịch HĐQT	-	-	21.03.2023	Giao dịch thẻ	200	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
7	Đặng Khắc Diễn	Anh ruột Chủ tịch HĐQT	-	-	27.05.2020	Giao dịch thẻ	100	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
8	Đặng Khắc Dũng	Anh ruột Chủ tịch HĐQT	-	-	08.11.2018	Giao dịch thẻ	300	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp

9	Đặng Thị Hiến	Chị ruột Chủ tịch HĐQT	-	-	12.08.2022	Giao dịch thẻ	120	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
10	Đặng Thị Hương	Chị ruột Chủ tịch HĐQT	-	-	27.02.2020	Giao dịch thẻ	231	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
11	Hoàng Thị Linh	Chị dâu Chủ tịch HĐQT	-	-	24.03.2023	Giao dịch thẻ	150	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
12	Lê Thị Huệ	Chị dâu Chủ tịch HĐQT	-	-	31.07.2024	Giao dịch thẻ	116	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
13	Đặng Thị Loan	Chị dâu Chủ tịch HĐQT	-	-	02.01.2020	Giao dịch thẻ	200	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
14	Đặng Văn Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT	-	-	19.06.2018	Giao dịch thẻ	500	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp

15	Đặng Thị Thu Hà	Vợ Phó Chủ tịch HĐQT	-	-	28.10.2022	Giao dịch thẻ	461	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
16	Đặng Minh Ngọc	Con đề Phó Chủ tịch HĐQT	-	-	26.04.2022	Giao dịch thẻ	200	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
17	Đặng Minh Trang	Con đề Phó Chủ tịch HĐQT	-	-	17.08.2023	Giao dịch thẻ	180	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
18	Đặng Ngọc Miên	Anh ruột Phó Chủ tịch HĐQT	-	-	09.06.2020	Giao dịch thẻ	180	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
19	Xuân Thị Hà	Em dâu Phó Chủ tịch HĐQT	-	-	29.04.2020	Giao dịch thẻ	50	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
20	Đỗ Xuân Hoàng	Thành viên HĐQT	-	-	20.10.2023	Giao dịch thẻ	200	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp

21	Đỗ Thu Giang	Con đẻ Thành viên HĐQT	-	-	24.11.2020	Giao dịch thẻ	260 Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
22	Đỗ Xuân Sơn	Con đẻ Thành viên HĐQT	-	-	24.11.2020	Giao dịch thẻ	230 Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
23	Đỗ Xuân Việt	Con đẻ Thành viên HĐQT	-	-	20.01.2024	Giao dịch thẻ	200 Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
24	Đỗ Xuân Hà	Em ruột Thành viên HĐQT	-	-	03.11.2020	Giao dịch thẻ	200 Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
25	Hàn Ngọc Vũ	TGĐ Thành viên HĐQT Người đại diện theo pháp luật	-	-	17.09.2019	Giao dịch thẻ	500 Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
26	Thạch Lê Anh	Vợ Tổng Giám đốc	-	-	31.03.2021	Giao dịch thẻ	179 Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp

27	Hàn Ngọc Tuấn Linh	Con đề Tổng Giám đốc	-	-	06.04.2021	Giao dịch thẻ	64 Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
28	Hàn Ngọc Linh Chi	Con đề Tổng Giám đốc	-	-	22.09.2021	Giao dịch thẻ	80 Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
29	Hàn Mai Hương	Em ruột Tổng Giám đốc	-	-	23.06.2023	Giao dịch thẻ	181 Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
30	Nguyễn Quốc Nghị	Em rể Tổng Giám đốc	-	-	19.05.2021	Giao dịch thẻ	150 Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
31	Hoàng Thanh Trà	Con dâu Tổng Giám đốc	-	-	20.08.2021	Giao dịch thẻ	150 Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
32	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Thành viên độc lập của Hội đồng Quản trị	-	-	18.11.2015	Giao dịch thẻ	900 Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
33	Nguyễn Phước Vĩnh Thiện	Con đề Thành viên độc lập của Hội đồng Quản trị	-	-	18.07.2024	Giao dịch thẻ	200 Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp

34	Nguyễn Thị Mai Lan	Em ruột Thành viên độc lập của Hội đồng Quản trị	-	-	15.06.2024	Giao dịch thẻ	162	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
35	Nguyễn Thùy Linh	Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	09.06.2023	Giao dịch thẻ	247	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
36	Vũ Đức Trung	Chủ tịch Ban Kiểm soát	-	-	10.08.2020	Giao dịch thẻ	74	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
37	Nguyễn Huy Lâm	Em ruột Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	02.12.2020	Giao dịch thẻ	210	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
38	Đào Quang Ngọc	Thành viên BKS chuyên trách	-	-	08.10.2018	Giao dịch thẻ	200	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
39	Tường Thị Kim Yến	Vợ Thành viên BKS chuyên trách	-	-	10.05.2024	Giao dịch thẻ	200	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp

40	Tường Duy Tiến	Bố vợ Thành viên BKS chuyên trách	-	-	15.05.2024	Giao dịch thẻ	60	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
41	Nguyễn Lương Thị Bích Thủy	Thành viên BKS chuyên trách	-	-	03.04.2023	Giao dịch thẻ	39	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
42	Lương Thị Bích Nga	Chị ruột Thành viên BKS chuyên trách	-	-	30.05.2022	Giao dịch thẻ	26	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
43	Hồ Văn Long	Phó TGD Giám đốc Tài chính	-	-	06.06.2018	Giao dịch thẻ	500	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
44	Võ Thị Kim Dung	Mẹ vợ Phó TGD	-	-	12.12.2023	Giao dịch thẻ	100	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
45	Ngô Việt Hưng	Em rể Phó TGD	-	-	10.01.2024	Giao dịch thẻ	300	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
46	Trần Nhất Minh	Phó TGD	-	-	10.07.2018	Giao dịch thẻ	500	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp

47	Trần Thị Thảo Hiền	Em ruột Phó TGD	-	-	07.08.2018	Giao dịch thẻ	1.000	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
48	Đặng Khắc Vỹ	Em rể Phó TGD	-	-	04.07.2023	Giao dịch thẻ	1.000	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
49	Ân Thanh Sơn *	Phó TGD Người phụ trách quản trị công ty	-	-	13.06.2018	Giao dịch thẻ	500	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
50	Phan Đặng Như Hoa	Vợ Phó TGD	-	-	10.08.2023	Giao dịch thẻ	200	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
51	Ân Thị Vân Chi	Chị ruột Phó TGD	-	-	09.08.2023	Giao dịch thẻ	120	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
52	Nguyễn Minh Huệ**	Người được ủy quyền công bố thông tin	-	-	21.12.2023	Vay	4.800	Giá trị giao dịch là tổng giá trị vay tại 31.12.2024 được VIB cấp
					28.10.2015	Giao dịch thẻ	200	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp

53	Hà Hoàng Hiệp	Chủ tịch Công ty VIBAMC	-	-	14.09.2023	Vay	13.294	Giá trị giao dịch là tổng giá trị vay tại 31.12.2024 được VIB cấp
					25.02.2019	Giao dịch thẻ	199	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp
54	Bùi Công Huân	Tổng Giám đốc VIBAMC	-	-	14.10.2024	Vay	12.300	Giá trị giao dịch là tổng giá trị vay tại 31.12.2024 được VIB cấp
					31.08.2019	Giao dịch thẻ	90	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2024 được VIB cấp

* Ông Ân Thanh Sơn thôi giữ chức vụ Người được ủy quyền công bố thông tin của VIB từ ngày 07.10.2024.

** Bà Nguyễn Minh Huệ giữ chức vụ Người được ủy quyền công bố thông tin của VIB từ ngày 07.10.2024.

Phụ lục 03. Danh sách Người nội bộ và Người có liên quan của Người nội bộ

STT	Họ tên cá nhân/ Tên tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại VIB (nếu có)	Số NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Đặng Khắc Vỹ	-	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	-	146.897.220	4,931%	
1.1	Trần Thị Thảo Hiền	-	-	-	-	-	-	146.262.001	4,910%	Vợ
1.2	Phạm Thị Nguyệt	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ đẻ
1.3	Trần Báu	-	-	-	-	-	-	-	-	Bố vợ
1.4	Nguyễn Thị Nhất Thảo	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ vợ
1.5	Đặng Quang Tuấn	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
1.6	Đặng Diễm Linh	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
1.7	Đặng Khắc Mão	-	-	-	-	-	-	-	-	Anh ruột
1.8	Đặng Khắc Chiến	-	-	-	-	-	-	-	-	Anh ruột
1.9	Đặng Khắc Diễn	-	-	-	-	-	-	-	-	Anh ruột
1.10	Đặng Khắc Dũng	-	-	-	-	-	-	-	-	Anh ruột
1.11	Đặng Thị Hiến	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị ruột
1.12	Đặng Thị Hương	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị ruột
1.13	Nguyễn Kim Cương	-	-	-	-	-	-	-	-	Anh rể
1.14	Nguyễn Thị Cúc	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị dâu
1.15	Đinh Thị Liêm	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị dâu
1.16	Hoàng Thị Lịnh	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị dâu

1.17	Lê Thị Huệ	-	-	-	-	-	-	3.054.108	0,103%	Chị dâu
1.18	Đặng Thị Loan	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị dâu
1.19	Công ty cổ phần Funderra	049C933848 tại CT Chứng khoán Kafi	-	0317933848	14/07/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM	Phòng 020A, lầu 4, Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM	138.890.700	4,662%	Ông Đặng Khắc Vỹ sở hữu trên 10% vốn điều lệ
2	Đặng Văn Sơn	-	Phó Chủ tịch HĐQT	-	-	-	-	11.147.440	0,374%	
2.1	Đặng Thị Thu Hà	-	-	-	-	-	-	93.719.845	3,146%	Vợ
2.2	Đặng Ngọc Tam	-	-	-	-	-	-	-	-	Bố đẻ
2.3	Phan Thị Ngăn	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ đẻ
2.4	Đặng Đình Thiều	-	-	-	-	-	-	-	-	Bố vợ
2.5	Nguyễn Thị Quỳnh Lưu	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ vợ
2.6	Đặng Minh Ngọc	-	-	-	-	-	-	8.757.454	0,294%	Con đẻ
2.7	Đặng Minh Trang	-	-	-	-	-	-	4.914.000	0,165%	Con đẻ
2.8	Đặng Ngọc Sâm	-	-	-	-	-	-	-	-	Anh ruột
2.9	Đặng Ngọc Miên	-	-	-	-	-	-	-	-	Anh ruột
2.10	Đặng Văn Kế	-	-	-	-	-	-	-	-	Anh ruột
2.11	Đặng Thị Tám	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị ruột
2.12	Đặng Thị Thơm	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị ruột
2.13	Đặng Ngọc Thủy	-	-	-	-	-	-	-	-	Em ruột
2.14	Phan Văn Sứng	-	-	-	-	-	-	-	-	Anh rể

2.15	Vũ Thị Huệ	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị dâu
2.16	Đinh Thị Thanh Ký	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị dâu
2.17	Phan Thị Len	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị dâu
2.18	Xuân Thị Hà	-	-	-	-	-	-	-	-	Em dâu
3	Đỗ Xuân Hoàng	-	Thành viên HĐQT	-	-	-	-	146.897.220	4,931%	
3.1	Lưu Thị Trinh Thảo	-	-	-	-	-	-	-	-	Vợ
3.2	Đỗ Xuân Thụ	-	-	-	-	-	-	38.465.373	1,291%	Bố đẻ
3.3	Nguyễn Hoàng Giang	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ đẻ
3.4	Lưu Đình Thanh	-	-	-	-	-	-	-	-	Bố vợ
3.5	Nguyễn Thị Thu Hiền	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ vợ
3.6	Đỗ Thu Giang	-	-	-	-	-	-	8.269.560	0,278%	Con đẻ
3.7	Đỗ Xuân Sơn	-	-	-	-	-	-	37.908.000	1,272%	Con đẻ
3.8	Đỗ Xuân Việt	-	-	-	-	-	-	37.908.000	1,272%	Con đẻ
3.9	Đỗ Xuân Hà	-	-	-	-	-	-	6.368.546	0,214%	Em ruột
3.10	Công ty TNHH Mareven Food Central	-	-	504301001	23/03/2006	Liên Bang Nga	Liên Bang Nga	-	-	Ông Đỗ Xuân Hoàng làm Tổng Giám đốc
4	Hàn Ngọc Vũ	-	Tổng Giám đốc Thành viên HĐQT Người đại diện theo pháp luật	-	-	-	-	6.354.433	0,213%	

4.1	Thạch Lê Anh	-	-	-	-	-	-	-	-	Vợ
4.2	Vũ Thúy Mai	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ đẻ
4.3	Lê Thục Khanh	-	-	-	-	-	-	12.208	0,000%	Mẹ vợ
4.4	Hàn Ngọc Tuấn Linh	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
4.5	Hàn Ngọc Linh Chi	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
4.6	Hàn Mai Hương	-	-	-	-	-	-	-	-	Em ruột
4.7	Nguyễn Quốc Nghị	-	-	-	-	-	-	-	-	Em rể
4.8	Hoàng Thanh Trà	-	-	-	-	-	-	-	-	Con dâu
4.09	Công ty Cổ phần Vietnam Silicon Valley Accelerator	-	-	0106519324	23/04/2014	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HN	Tầng 5, 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	-	-	Ông Hàn Ngọc Vũ sở hữu trên 10% vốn điều lệ
4.10	Công ty Delivery Technology Pte Ltd. Singapore	-	-	201921413M	03/07/2019	Accounting and Corporate Regulatory Authority (ACRA) Singapore	20A Tanjong Pagar Road, Singapore 088443	-	-	Ông Hàn Ngọc Vũ sở hữu trên 10% vốn điều lệ
4.11	Quỹ đầu tư khởi ngiệp sáng tạo VSV Venture Capital Fund I	-	-	136/TB-ĐKKD	20/12/2019	TP. Hà Nội	Tầng 7, số 24 Lý Thường Kiệt, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	-	-	Ông Hàn Ngọc Vũ sở hữu trên 10% vốn điều lệ
4.12	Quỹ VSV Accelerator IV	-	-	313/TB-ĐKKD	24/06/2021	TP. Hà Nội	Tầng 4, số 87 Vương Thừa Vũ, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội	-	-	Ông Hàn Ngọc Vũ sở hữu trên 10% vốn điều lệ
5	Nguyễn Thị Bích Hạnh	-	Thành viên độc lập HĐQT	-	-	-	-	29.250.000	0,982%	

5.1	Đặng Thị Bích Đào	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ đẻ
5.2	Nguyễn Phước Vĩnh Thiện	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
5.3	Nguyễn Ngọc Quỳnh Phương	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
5.4	Nguyễn Trọng Bích	-	-	-	-	-	-	-	-	Em ruột
5.5	Nguyễn Thị Mai Lan	-	-	-	-	-	-	-	-	Em ruột
5.6	Hoa Ngọc Dương	-	-	-	-	-	-	-	-	Em rể
5.7	Vũ Thị Thu Hiền	-	-	-	-	-	-	-	-	Em dâu
5.8	Công ty Cổ phần Dịch vụ Thiện Đức	-	-	0104079822-	29/09/2022-	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Số 20, ngõ 69, đường Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội	-	-	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh làm Chủ tịch HĐQT và sở hữu trên 10% vốn điều lệ
5.9	Bean Paradise Highpoint Pty Ltd.	-	-	ACN 633744037	28/05/2019	Australian Securities & Investments Commission	205 Nelson Place Williamstown Vic 3016 Australia	-	-	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh làm Thành viên HĐQT
5.10	Công ty Cổ phần Phát triển Tri thức Việt	-	-	0104807020	29/04/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	253 Phạm Văn Thuận, KP2, phường Tân Mai, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	-	-	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh làm Chủ tịch HĐQT
5.11	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Á Châu	-	-	0102020894	14/12/2021	Sở Kế Hoạch và Đầu Tư thành phố Hà Nội	Tổ 12 Cụm 2 Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	-	-	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh làm Chủ tịch HĐQT
6	Nguyễn Thùy Linh	-	Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	-	-	225.894	0,008%	
6.1	Vũ Đức Trung	-	-	-	-	-	-	-	-	Chồng

6.2	Nguyễn Văn Hòa	-	-	-	-	-	-	-	-	Bố đẻ
6.3	Nguyễn Thị Tuyết Nga	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ đẻ
6.4	Vũ Minh Anh	-	-	-	-	-	-	-	-	Bố chồng
6.5	Nguyễn Thị Loan	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ chồng
6.6	Vũ Ngọc Bảo Quyên	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
6.7	Vũ Ngọc Châu Anh	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
6.8	Nguyễn Huy Lâm	-	-	-	-	-	-	-	-	Em ruột
7	Đào Quang Ngọc	-	Thành viên BKS chuyên trách	-	-	-	-	43.829	0,001%	
7.1	Tường Thị Kim Yến	-	-	-	-	-	-	-	-	Vợ
7.2	Nguyễn Thị Ninh	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ đẻ
7.3	Tường Duy Tiến	-	-	-	-	-	-	-	-	Bố vợ
7.4	Lê Thị Lan	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ vợ
7.5	Đào Nhật Minh	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
7.6	Đào Việt Dũng	-	-	-	-	-	-	-	-	Anh ruột
7.7	Đào Anh Điệp	-	-	-	-	-	-	-	-	Anh ruột
7.8	Phạm Hải Yến	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị dâu
7.9	Phùng Bảo Quyên	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị dâu
8	Nguyễn Lương Thị Bích Thủy	-	Thành viên BKS chuyên trách	-	-	-	-	201.424	0,007%	
8.1	Nguyễn Khiêm Cương	-	-	-	-	-	-	-	-	Chồng

8.2	Nguyễn Văn Luân	-	-	-	-	-	-	-	-	Bố đẻ
8.3	Lương Thị Mai	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ đẻ
8.4	Lương Thị Bích Nga	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị ruột
8.5	Nguyễn Đình Đường	-	-	-	-	-	-	-	-	Anh rể
8.6	Nguyễn Lương Thị Bích Hà	-	-	-	-	-	-	-	-	Em ruột
9	Hồ Văn Long	-	Phó Tổng TGĐ	-	-	-	-	16.634.161	0,558%	
			Giám đốc Tài chính							
9.1	Ngô Minh Hiền	-	-	-	-	-	-	-	-	Vợ
9.2	Phan Bích Trâm	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ đẻ
9.3	Ngô Việt Sơn	-	-	-	-	-	-	-	-	Bố vợ
9.4	Võ Thị Kim Dung	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ vợ
9.5	Hồ Bảo Trúc	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
9.6	Hồ Huy Đức	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
9.7	Hồ Ngọc Lân	-	-	-	-	-	-	-	-	Em ruột
9.8	Hồ Thị Quỳnh Hoa	-	-	-	-	-	-	-	-	Em ruột
9.9	Nguyễn Việt Hưng	-	-	-	-	-	-	-	-	Em rể
9.10	Ngô Việt Hưng	-	-	-	-	-	-	-	-	Em rể
9.11	Cao Kim Phượng	-	-	-	-	-	-	-	-	Em dâu
10	Trần Nhất Minh	-	Phó TGĐ	-	-	-	-	4.361.060	0,146%	

10.1	Nguyễn Lê Hiền Vy	-	-	-	-	-	-	-	-	Vợ
10.2	Trần Báu	-	-	-	-	-	-	-	-	Bố đẻ
10.3	Nguyễn Thị Nhất Thảo	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ đẻ
10.4	Nguyễn Chiến	-	-	-	-	-	-	-	-	Bố vợ
10.5	Lê Thị Nga	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ vợ
10.6	Trần Minh Hoàng	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
10.7	Trần Minh Đăng Daniel	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
10.8	Trần Minh Quang Kevin	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
10.9	Trần Ngọc Anh Anna	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
10.10	Trần Nguyễn Vy Anh	-	-	-	-	-	-	07/08/2024	-	Con đẻ
10.11	Trần Thị Thảo Hiền	-	-	-	-	-	-	146.262.001	4,910%	Em ruột
10.12	Đặng Khắc Vỹ	-	-	-	-	-	-	146.897.220	4,931%	Em rể
10.13	Công ty TNHH Mareven Holding	-	-	HE 170035	29/12/2005	Cộng hòa Síp	Cộng hòa Síp	-	-	Ông Trần Nhất Minh là thành viên HĐQT
11	Ân Thanh Sơn *	-	Phó TGĐ Người phụ trách quản trị công ty	-	-	-	-	4.690.553	0,157%	
11.1	Phan Đặng Như Hoa	-	-	-	-	-	-	568.620	0,019%	Vợ
11.2	Ân Văn Tĩnh	-	-	-	-	-	-	-	-	Bố đẻ
11.3	Lưu Thị Dung	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ đẻ

11.4	Phan Doãn Nhuệ	-	-	-	-	-	-	-	-	Bố vợ
11.5	Đặng Thục Minh Hằng	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ vợ
11.6	Ân Thanh Như Ngọc	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
11.7	Ân Phan Ngọc Nhi	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
11.8	Ân Đức Phú	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
11.9	Ân Thị Thu Hương	-	-	-	-	-	2.340	0,000%		Chị ruột
11.10	Ân Thị Vân Chi	-	-	-	-	-	-	-		Chị ruột
11.11	Ân Thị Ngọc Diệp	-	-	-	-	-	-	-		Chị ruột
11.12	Bùi Đức Hưng	-	-	-	-	-	-	-		Anh rể
11.13	Đào Văn Ngân	-	-	-	-	-	-	-		Anh rể
11.14	Công ty Luật TNHH SH Legal Việt Nam	-		01071084	25/05/2015	Sở Tư pháp TP. Hà Nội	Số 4/28 Ông Ích Khiêm, phường Điện Biên, quận Ba Đình, TP. Hà Nội	-	-	Ông Ân Thanh Sơn là Chủ tịch Hội đồng Luật sư thành viên
12	Phạm Thị Minh Huệ	-	Kế toán trưởng	-	-	-	-	529.926	0,018%	
12.1	Nguyễn Đức Vương	-	-	-	-	-	-	-	-	Chồng
12.2	Nguyễn Thị Khai	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ đẻ
12.3	Nguyễn Đức Long	-	-	-	-	-	-	-	-	Bố chồng
12.4	Nguyễn Thị Tuyết	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ chồng
12.5	Nguyễn Chúc Khanh	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
12.6	Nguyễn Khánh Vy	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
12.7	Phạm Quốc Hưng	-	-	-	-	-	-	-	-	Anh ruột

12.8	Phạm Minh Châu	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị ruột
12.9	Phạm Thị Minh Bảo	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị ruột
12.10	Phạm Minh Ngọc	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị ruột
12.11	Bùi Thanh Chung	-	-	-	-	-	-	-	-	Anh rể
12.12	Nguyễn Cảnh Toàn	-	-	-	-	-	-	-	-	Anh rể
12.13	Vũ Huỳnh Uyên Bảo	-	-	-	-	-	-	-	-	Anh rể
12.14	Trần Thị Quyên	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị dâu
13	Nguyễn Minh Huệ**	-	Người được ủy quyền công bố thông tin	-	-	-	-	148.149	0,005%	
13.01	Nguyễn Văn Hải	-	-	-	-	-	-	-	-	Chồng
13.02	Nguyễn Văn Hảo	-	-	-	-	-	-	-	-	Bố chồng
13.03	Bùi Thị Khánh	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ chồng
13.04	Nguyễn Hải Đăng	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
13.05	Nguyễn Hải Anh	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
13.06	Nguyễn Khánh Dư	-	-	-	-	-	-	-	-	Em ruột
13.07	Nguyễn Thị Thu Vân	-	-	-	-	-	-	-	-	Em dâu
14	Công đoàn Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	-	-	86/QĐ-LĐLĐ	18/12/1996	Liên đoàn Lao động quận Hoàn Kiếm	Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	-	-	Không phải là Người nội bộ của VIB. Kê khai theo yêu cầu tại Công văn số 1894/SGDTPHCM- GS ngày 16.12.2024

* Ông Ân Thanh Sơn thôi giữ chức vụ Người được ủy quyền công bố thông tin của VIB từ ngày 07.10.2024.

** Bà Nguyễn Minh Huệ giữ chức vụ Người được ủy quyền công bố thông tin của VIB từ ngày 07.10.2024.

Phụ lục 04. Giao dịch cổ phiếu VIB của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với VIB/người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Hàn Ngọc Vũ	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	5.306.277 (*)	0,209%	5.452.367 (*)	0,214%	Nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty
2	Hồ Văn Long	Phó Tổng Giám đốc	11.528.891 (*)	0,454%	11.674.251 (*)	0,458%	Nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty
3	Trần Nhất Minh	Phó Tổng Giám đốc	3.630.906 (*)	0,143%	3.747.296 (*)	0,147%	Nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty
4	Ân Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	5.631.329 (*)	0,222%	5.733.229 (*)	0,225%	Nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty
5	Phạm Thị Minh Huệ	Kế toán trưởng	381.339 (*)	0,015%	465.099 (*)	0,018%	Nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty
6	Ân Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	6.690.553	0,225%	4.690.553	0,157%	Bán cổ phiếu
7	Hồ Văn Long	Phó Tổng Giám đốc	11.528.891 (**)	0,454%	14.528.891 (**)	0,573%	Mua cổ phiếu

8	Nguyễn Minh Huệ	Người được ủy quyền công bố thông tin	31.356 (**)	0,001%	131.356 (**)	0,004%	Mua cổ phiếu
9	Đặng Minh Ngọc	Con ruột của ông Đặng Văn Sơn – Phó Chủ tịch HĐQT	4.066.200 (*)	0,160%	8.066.200 (*)	0,318%	Mua cổ phiếu
10	Đặng Thị Thu Hà	Vợ của ông Đặng Văn Sơn – Phó Chủ tịch HĐQT	71.555.424 (*)	2,821%	81.555.424 (*)	3,215%	Mua cổ phiếu

(*) Chưa bao gồm cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 17%.

(**) Chưa bao gồm cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 17% và cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty tỷ lệ 0,44%.